

TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ QUỐC GIA VIỆT NAM
TỔNG CÔNG TY
TÀI CHÍNH CỔ PHẦN DẦU KHÍ VIỆT NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4976/TCDK-KT
V/v: Giải trình biến động KQKD BCTC giữa quý II/2013 và quý II/2012

Hà Nội, ngày 15 tháng 08 năm 2013

Kính gửi:

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP. HỒ CHÍ MINH		Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh
ĐẾN	Số: 29070	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
	Giờ: Ngày 16 tháng 8 năm 13	

Tổng Công ty Tài chính Cổ phần Dầu khí Việt Nam (mã chứng khoán: PVF) xin giải trình biến động kết quả kinh doanh trên BCTC giữa quý II/2013 và quý II/2012 như sau:

Đơn vị tính: đồng

STT	Chỉ tiêu	Quý II năm 2013	Quý II năm 2012	Quý II năm nay so với năm trước	
				Giá trị	%
1	Doanh thu	1.240.777.983.848	2.562.329.818.986	(1.321.551.835.138)	-52%
	Trong đó:				
-	Hoàn nhập dự phòng đầu tư và Tài sản Cố khác	15.197.056.621	53.646.441.474	(38.449.384.853)	-72%
-	Kinh doanh ngoại tệ	1.377.626.012	7.614.811.764	(6.237.185.752)	-82%
-	Kinh doanh chứng khoán	7.834.632.590	16.436.623.477	(8.601.990.887)	-52%
-	TN lãi và các khoản tương tự lãi	806.647.655.305	1.694.847.169.756	(888.199.514.451)	-52%
-	Thu từ UTĐT	274.748.856.030	511.829.777.663	(237.080.921.633)	-46%
-	Thu từ repo và bán quyền bán	101.140.065.892	168.225.263.968	(67.085.198.076)	-40%
2	Chi phí, trong đó:	1.222.286.298.107	2.546.483.436.633	(1.324.197.138.526)	-52%
	Trong đó:				
-	CP dự phòng RR tín dụng	(8.541.672.664)	41.252.276.915	(49.793.949.579)	-121%
-	CP khác	3.320.380.017	54.526.612.645	(51.206.232.628)	-94%
-	CP kinh doanh chứng khoán	23.904.189.619	151.457.535.686	(127.553.346.067)	-84%
-	CP lãi và các khoản tương tự lãi	1.010.571.966.626	2.102.879.168.393	(1.092.307.201.767)	-52%
-	CP từ hoạt động dịch vụ	22.808.046.660	16.753.657.942	6.054.388.718	36%
-	Kinh doanh ngoại tệ	3.826.960.996	6.638.653.843	(2.811.692.847)	-42%
3	Lợi nhuận trước thuế	18.491.685.741	15.846.382.353	2.645.303.388	17%

(Nguồn số liệu: Báo cáo tài chính quý II/2013 do PVFC lập)



Kết quả kinh doanh quý II/2013 biến động so với kết quả kinh doanh quý II/2012 do các nguyên nhân chủ yếu sau:

1. Doanh thu quý II/2013 đạt 1.241 tỷ đồng, giảm 1.321 tỷ đồng so với quý II/2012, chủ yếu do:

- Thu từ hoàn nhập dự phòng đầu tư và tài sản Có khác giảm 38,4 tỷ đồng (-72%) so với quý II/2012.
- Thu từ kinh doanh ngoại tệ giảm 6 tỷ đồng (-82%) so với quý II/2012.
- Thu từ kinh doanh chứng khoán giảm 8,6 tỷ đồng (-52%) so với quý II/2012.
- Thu từ lãi và các khoản tương tự lãi giảm 888 tỷ đồng (-52%) so với quý II/2012.
- Thu phí UTĐT giảm 237 tỷ đồng (-46%) so với quý II/2012.
- Thu từ repo và bán quyền bán giảm 67 tỷ đồng (-40%) so với quý II/2012.

2. Chi phí quý II/2013 giảm 1.324 tỷ đồng (-52%) so với quý II/2012, trong đó:

- Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng giảm 49,8 tỷ đồng (-121%) so với quý II/2012.
- Chi phí chứng khoán kinh doanh giảm 127,5 tỷ đồng (-84%) so với quý II/2012.
- Chi phí lãi và các khoản tương tự lãi giảm 1.092 tỷ đồng (-52%) so với quý II/2012.
- Chi phí kinh doanh ngoại tệ giảm 2,8 tỷ đồng (-42%) so với quý II/2012.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT (để b/c);
- B.TGD (để biết);
- Lưu VT, B.KT.



Nguyễn Thiện Bảo

TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ QUỐC GIA VIỆT NAM
TỔNG CÔNG TY
TÀI CHÍNH CỔ PHẦN DẦU KHÍ VIỆT NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4976/TCDK-KT

V/v: Giải trình biến động KQKD BCTC HN giữa
quý II/2013 và quý II/2012

Hà Nội, ngày 15 tháng 08 năm 2013

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN
TP. HỒ CHÍ MINH

Kính gửi:

ĐẾN

Số: 29069 -

Giờ: Ngày 15 tháng 8 năm 13

Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh
Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

Tổng Công ty Tài chính Cổ phần Dầu khí Việt Nam (mã chứng khoán: PVF) xin giải trình biến động kết quả kinh doanh trên BCTC hợp nhất giữa quý II/2013 và quý II/2012 như sau:

Đơn vị tính: đồng

STT	Chi tiêu	Quý II năm 2013	Quý II năm 2012	Quý II năm nay so với năm trước	
				Giá trị	%
1	Doanh thu	1.304.643.377.705	2.623.439.050.235	(1.318.795.672.530)	-50%
	<i>Trong đó:</i>				
-	Hoàn nhập dự phòng đầu tư và Tài sản Có khác	13.073.139.247	88.621.490.371	(75.548.351.124)	-85%
-	Kinh doanh ngoại tệ	1.377.626.012	7.614.811.764	(6.237.185.752)	-82%
-	Kinh doanh chứng khoán	17.787.705.464	51.414.406.713	(33.626.701.249)	-65%
-	TN lãi và các khoản tương tự lãi	810.329.325.565	1.703.753.445.554	(893.424.119.989)	-52%
-	Thu từ repo và bán quyền bán	101.140.065.892	168.225.263.968	(67.085.198.076)	-40%
-	Thu từ UTĐT	301.410.212.457	496.169.036.663	(194.758.824.206)	-39%
2	Chi phí, trong đó:	1.285.680.631.903	2.619.104.445.227	(1.333.423.813.324)	-51%
	<i>Trong đó:</i>				
-	CP dự phòng RR tín dụng	(8.541.672.664)	41.252.276.915	(49.793.949.579)	-121%
-	CP dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn	(652.859.495)	4.120.473.836	(4.773.333.331)	-116%
-	CP kinh doanh chứng khoán	63.805.700.356	190.911.405.752	(127.105.705.396)	-67%
-	CP lãi và các khoản tương tự lãi	1.010.940.663.524	2.088.189.582.177	(1.077.248.918.653)	-52%
-	CP từ hoạt động dịch vụ	23.817.284.342	37.416.821.609	(13.599.537.267)	-36%
-	Kinh doanh ngoại tệ	3.826.960.996	6.638.653.843	(2.811.692.847)	-42%
3	Lợi nhuận trước thuế	18.962.745.802	4.334.605.008	14.628.140.794	337%

(Nguồn số liệu: Báo cáo tài chính hợp nhất quý II/2013 do PVFC lập)



Kết quả kinh doanh hợp nhất quý II/2013 biến động so với kết quả kinh doanh hợp nhất quý II/2012 do các nguyên nhân chủ yếu sau:

1. Doanh thu hợp nhất quý II/2013 đạt 1.304,6 tỷ đồng, giảm 1.318,5 tỷ đồng so với hợp nhất quý II/2012, chủ yếu do:

- Thu từ hoàn nhập dự phòng đầu tư và tài sản Có khác giảm 75,5 tỷ đồng (-85%) so với quý II/2012.
- Thu từ kinh doanh ngoại tệ giảm 6 tỷ đồng (-82%) so với quý II/2012.
- Thu từ kinh doanh chứng khoán giảm 33,6 tỷ đồng (-65%) so với quý II/2012.
- Thu từ lãi và các khoản tương tự lãi giảm 893,4 tỷ đồng (-52%) so với quý II/2012.
- Thu từ repo và bán quyền bán giảm 67 tỷ đồng (-40%) so với quý II/2012.
- Thu từ UTĐT giảm 195 tỷ đồng (-39%) so với quý II/2012.

2. Chi phí hợp nhất quý II/2013 giảm 1.333 tỷ đồng (-51%) so với hợp nhất quý II/2012, trong đó:

- Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng giảm 49,7 tỷ đồng so với quý II/2012.
- Chi phí dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn giảm 4,7 tỷ đồng so với quý II/2012.
- Chi phí chứng khoán kinh doanh giảm 127 tỷ đồng so với quý II/2012.
- Chi phí lãi và các khoản tương tự lãi giảm 1.077 tỷ đồng (-52%) so với quý II/2012.
- Chi phí kinh doanh ngoại tệ giảm 2,8 tỷ đồng so với quý II/2012.



Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT (để b/c);
- B.TGDĐ (để biết);
- Lưu VT, B.KT.

TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thiện Bảo